

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 26/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Công Cầm

Ông Mùi Văn Huân

-Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hương Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Mùa A S; tên gọi khác: Không, sinh năm 1941 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Bản P, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 05/10; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A Ch và bà Giàng Thị S (Đều đã chết); bị cáo có vợ là Giàng Thị S và 08 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 30/7/2020 đến ngày 05/8/2020 bị cáo được tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

- Anh Hoàng Anh T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Bản B, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 30/7/2020, Tổ công tác của Đội cảnh sát giao thông Công an huyện V tiến dừng xe máy để kiểm tra đối với hai đối tượng đang đi trên đường có biểu hiện đang vận chuyển trái phép chất ma túy. Lúc này,

người đàn ông điều khiển xe máy quay đầu bỏ chạy, làm đối tượng Mùa A S ngã xuống đường. Tổ công tác phát hiện S vớt 01 gói nilon màu xanh từ trong lòng bàn tay phải của mình xuống đường, cách chỗ S đứng là 1,2m và đã yêu cầu S nhặt gói nilon lên, S khai đó là Heroine mình mua về để sử dụng, do bản thân là người nghiện ma túy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và dẫn giải Mùa A S về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Mùa A S khai nhận, do bản thân là người nghiện chất ma túy nên khoảng 8h ngày 30/7/2020, S một mình đi bộ từ nhà đến bản L, xã L để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, S gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết được 01 gói Heroine gói trong 3 lớp nilon màu xanh với giá 300.000đ. Sau đó, S cất số ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay phải và đi bộ về nhà. Trên đường đi về S xin đi nhờ xe của 01 người đàn ông lạ về nhà. Đến khu vực bản P, xã V thì gặp tổ công tác của Đội Cảnh sát giao thông huyện V phát hiện bắt quả tang.

Tài liệu, đồ vật thu giữ của Mùa A S: 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là heroine, 01 chiếc bật lửa màu đỏ nhãn hiệu “Hoa Việt” và tiền mặt 4.575.000đ.

Ngày 30/7/2020, Cơ quan CSĐT đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng và trích mẫu gửi giám định hàm lượng chất bột màu trắng thu giữ của Mùa A S. Khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Mùa A S là 0,59 gam, trích 0,08 gam làm mẫu giám định ký hiệu “S” gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định hàm lượng chất ma túy.

Tại kết luận giám định số: 1260 ngày 03/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La đã kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu S là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,08 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 0,59 gam, loại Heroine.”*

Căn cứ vào những chứng cứ trên, tại bản Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 13/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Mùa A S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện V giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm o, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mùa A S từ 17 (mười bảy) tháng tù đến 20 (hai mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 30/7/2020 đến ngày 05/8/2020; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, bên ngoài ghi “Vật chứng ký hiệu S1 = 0,51 gam + vỏ gói niêm phong ban đầu + vỏ gói ban đầu vụ Mùa A S có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bắt ngày 30/7/2020”; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 que thử ma túy đối với Mùa A S; 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ nhãn hiệu “Hoa Việt” đã qua sử dụng;

+ Trả lại bị cáo 4.575.000đ (Bốn triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

Về án phí hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Mùa A S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhận thức về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bị nhà nước cấm, nhưng vì nghiện ma túy bị cáo đã cố ý tàng trữ 0,59 gam Heroine mục đích để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 05 phút ngày 30/7/2020 tại Bản P, xã V, huyện V đối với Mùa A S cùng vật chứng thu giữ là 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa Heroine. Biên bản niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và kết luận giám định, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Mùa A S phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm phát sinh

các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Mùa A S là người già yếu, có nơi cư trú rõ ràng, không có dấu hiệu bỏ trốn, đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hội đồng xét xử thấy không cần bắt bị cáo để tạm giam tại phiên tòa.

Bị cáo là người nghiện ma túy, tuổi cao, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ: Theo lời khai của Mùa A S, mua của một người đàn ông dân tộc mông, không quen biết. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 phong bì niêm phong, bên ngoài ghi “Vật chứng ký hiệu S1=0,51 gam + vỏ gói niêm phong ban đầu + vỏ gói ban đầu vụ Mùa A S có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bắt ngày 30/7/2020”; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 que thử ma túy đối với Mùa A S; 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ nhãn hiệu “Hoa Việt” đã qua sử dụng là vật cầm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 4.575.000đ (Bốn triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội tuyên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm o, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Mùa A S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Mùa A S 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được trừ đi thời gian bắt tạm giữ từ ngày 30/7/2020 đến ngày 05/8/2020.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ các điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên ngoài ghi “Vật chứng ký hiệu S1=0,51 gam + vỏ gói niêm phong ban đầu + vỏ gói ban đầu vụ Mùa A S có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bắt ngày 30/7/2020”; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 que thử ma túy đối với Mùa A S; 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ nhãn hiệu “Hoa việt” đã qua sử dụng

Trả lại bị cáo 4.575.000đ (Bốn triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu